

TRIẾT LÝ VỀ CON NGƯỜI VÀ NHẬN THỨC VỀ GIỚI

TS. NGUYỄN MẠNH TƯỜNG *

Luật bình đẳng giới được Quốc hội thông qua ngày 29/11/2006, dù đã được tuyên truyền, giáo dục, phổ biến rộng rãi trong toàn xã hội song việc thực hiện Luật bình đẳng giới ở nhiều cơ quan, đơn vị, tổ chức, gia đình và cá nhân vẫn còn gặp nhiều khó khăn, trở ngại. Một trong những trở ngại lớn nhất cho việc thực hiện luật là vấn đề nhận thức về giới hiện nay, đặc biệt là nhận thức về giới của những cá nhân đứng đầu các tổ chức, cơ quan, đơn vị và gia đình.

Hạn chế trong nhận thức về giới sẽ dẫn đến những bất bình đẳng giới và định kiến giới... Điều đó là rất nguy hiểm, vì nó sẽ gây thiệt hại và cản trở sự tiến bộ, sự tham gia của cả nam và nữ vào quá trình phát triển xã hội.

Trong khuôn khổ của bài viết này, chúng tôi hi vọng góp thêm tiếng nói nhằm nâng cao nhận thức về giới và tạo những điều kiện cần thiết cho sự tham gia của giới nữ vào quá trình phát triển xã hội.

1. Hướng tiếp cận con người trong nhận thức về giới

Trong hướng tiếp cận con người (cả nam và nữ), triết học mácxít đã chú ý đến cả hai mặt: Tự nhiên (sinh học) và xã hội. C. Mác viết: "*Trong tính hiện thực của nó,*

bản chất con người là tổng hoà những quan hệ xã hội" mà nhận thức về giới (giới nam và giới nữ) là bộ phận quan trọng của quá trình nhận thức về con người, về mối quan hệ giữa người với người. Điều đó cho thấy nhận thức về giới có nguồn gốc sâu xa từ triết lý về con người về mối quan hệ giữa người với người. Với tư cách con người, nam và nữ có những điểm tương đồng và khác biệt và nhận thức về con người hướng đồng thời vào cả những điểm tương đồng và khác biệt ấy. Nhưng với tư cách giới, nhận thức chỉ hướng vào tìm kiếm những khác biệt giữa nam và nữ, nguyên nhân của những khác biệt và đề ra giải pháp giải quyết những khác biệt một cách phù hợp để đạt tới sự bình đẳng.

Mục tiêu của nhận thức về giới là nhằm đạt tới sự bình đẳng giới, xoá bỏ sự phân biệt đối xử giữa nam và nữ, tạo cơ hội như nhau cho cả nam và nữ trong phát triển kinh tế - xã hội và phát triển nguồn lực, tiến tới bình đẳng giới thực chất giữa nam và nữ và thiết lập, củng cố quan hệ hợp tác, hỗ trợ giữa nam và nữ trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội và gia đình.

* Giảng viên chính Khoa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh Trường Đại học Luật Hà Nội

Đề cập vấn đề bình đẳng giới và nhận thức về giới, thông thường trong suy nghĩ, nhiều người có quan điểm cho rằng đó chỉ là những vấn đề của phụ nữ mà thôi, không có liên quan gì đến nam giới. Do vậy, chỉ cần vận động, tập hợp, tổ chức phụ nữ trong cuộc đấu tranh xoá bỏ những định kiến giới, những bất bình đẳng giới... là có thể đạt được mục tiêu trên. Quan điểm này hết sức sai lầm, vì không nhận thấy thực tế là nam giới có vị thế áp đảo đối với phụ nữ và mọi vấn đề của phụ nữ không thể giải quyết triệt để nếu không có sự giác ngộ, sự đồng tình và sự tham gia tích cực, tự giác... từ phía một nửa còn lại của thế giới là nam giới.

Quá trình vận động, tập hợp, tổ chức giới nữ trong cuộc đấu tranh vì sự công bằng và công lí cho phụ nữ đã đạt được những thành quả nhất định, như: Làm cho nhiều chính phủ, đảng phái phải chú ý hơn đến phụ nữ; hình thành những cơ quan và tổ chức phụ nữ trên phạm vi thế giới và trong nhiều quốc gia; lợi ích thực tế của phụ nữ ở nhiều nơi được cải thiện đáng kể... Từ đó nảy sinh quan điểm đề cao vai trò của phụ nữ, như: Phụ nữ có nhiều đóng góp cho quá trình phát triển và cần phải tham gia nhiều hơn vào các quá trình xã hội, hơn nữa còn đòi phải có cơ hội nhiều hơn cho việc làm, học hành... bình đẳng tham gia các hoạt động chính trị và xã hội, được hưởng thụ nhiều hơn các dịch vụ chăm sóc sức khoẻ và đời sống... Hạn chế này trong nhận thức về giới có nguồn gốc sâu xa từ việc xa rời

triết lí về con người. Con người vừa là sản phẩm của tự nhiên vừa là chủ thể của lịch sử. Con người, theo Mác, trước hết là nhân dân lao động, làm nên lịch sử. Như vậy, yếu tố người lao động đứng ở vị trí trung tâm và được chú trọng trong sự phát triển nói chung của xã hội, con người vừa là mục tiêu vừa là động lực của sự vận động và phát triển xã hội, chứ không phải là yếu tố giới tính đơn thuần và càng không phải chỉ có vai trò của nam giới hay phụ nữ.

Xuất phát từ con người, quan điểm xem xét và giải quyết vấn đề giới phải có sự tham gia của cả nam và nữ trong tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Do đó, vấn đề giới luôn luôn là vấn đề của cả nam giới và nữ giới. Mục tiêu nhằm đạt đến bình đẳng giới là bộ phận quan trọng của mục tiêu nhằm đạt đến sự bình đẳng giữa người với người. Bình đẳng giới là sự thừa nhận, sự coi trọng ngang nhau đối với các đặc điểm giới tính và sự thiết lập các cơ hội ngang nhau đối với nữ và nam trong xã hội. Bình đẳng giới và công bằng giới có mối quan hệ hữu cơ với nhau. Công bằng giới là sự không thiên vị trong cách ứng xử đối với phụ nữ và nam giới. Công bằng giới được coi là phương tiện, biện pháp để thực hiện sự bình đẳng giới và công bằng về mặt pháp lí là biểu hiện quan trọng nhất của công bằng giới.

2. Phân biệt “giới” và “giới tính”

Là thực thể tự nhiên, con người có cấu trúc và những đặc điểm sinh học khác nhau

tạo nên những khác biệt về giới tính. Là thực thể xã hội, con người cũng có những đòi hỏi và đặc điểm phát triển, quan hệ không giống nhau trong giao tiếp, ứng xử hay những quan hệ xã hội mà quan hệ xã hội giữa nam và nữ là mối quan hệ giới. Từ việc làm rõ những khác biệt của con người trên hai phương diện sinh học và xã hội sẽ đi đến nhận thức những khác biệt của con người tương ứng về giới tính và giới. Giới tính và giới là vấn đề cơ bản trong nhận thức về giới.

“Giới tính” (sex) dùng để chỉ các đặc điểm sinh học của nam và nữ. Các đặc điểm giới tính chủ yếu gắn với quá trình tái sản xuất ra con người và là các đặc điểm sinh học của nam và nữ khó thay đổi do chúng là sản phẩm của quá trình di truyền và tiến hoá sinh học rất lâu dài, như: Nam giới có thể làm thụ thai còn nữ giới có thể sinh con và cho con bú.

“Giới” (gender) dùng để chỉ các đặc điểm, vai trò và mối quan hệ xã hội giữa nam và nữ. Các đặc điểm giới là các đặc điểm xã hội của nữ và nam, do đó chúng có thể thay đổi dưới tác động của các yếu tố xã hội. *Ví dụ:* Ở nơi này phụ nữ có đặc điểm là phụ thuộc vào nam giới về mặt kinh tế và chỉ là người thực hiện các quyết định do nam giới đưa ra nhưng ở nơi khác phụ nữ là người quyết định cùng với nam giới các vấn đề của cuộc sống,...

Việc phân biệt giới tính và giới giúp ta phân biệt hai loại đặc điểm của phụ nữ và nam giới. Việc sinh con của phụ nữ là do

yếu tố sinh học quy định và đó là đặc điểm giới tính. Việc phụ nữ làm nội trợ trong gia đình nhiều hơn nam giới là do các yếu tố phi tự nhiên, tức là do quan hệ xã hội (kinh tế, chính trị, pháp lí, văn hoá, xã hội,...) và sự phân công lao động xã hội trong gia đình gây ra. Do vậy, muốn có bình đẳng giới tức là bình đẳng xã hội giữa nam và nữ thì cần phải đổi mới quan niệm, nhận thức về vị trí, vai trò của phụ nữ và nam giới, từ đó thay đổi cách phân công lao động xã hội trong xã hội và gia đình.

Trên thực tế, chỉ có thể tác động làm thay đổi các đặc điểm và vai trò giới, nghĩa là các đặc điểm và vai trò xã hội của phụ nữ và nam giới, chứ không phải thay đổi các đặc điểm và vai trò giới tính. Tác động làm thay đổi các đặc điểm và vai trò giới, chứ không phải hoán vị “vai trò giới” một cách máy móc theo kiểu những gì phụ nữ phải chịu, phải làm... thì mang chuyển giao cho nam giới và ngược lại.

Trong thực tiễn cuộc sống, quan điểm chỉ thừa nhận sự khác biệt về mặt sinh học mà không thừa nhận sự khác biệt về mặt xã hội giữa nam và nữ là hiện tượng mù giới. Với quan điểm này, người ta đối xử với phụ nữ hệt như nam giới và dần đi đến phủ nhận các chính sách bảo vệ và hỗ trợ giới, các biện pháp thúc đẩy bình đẳng giới. Các biện pháp thúc đẩy bình đẳng giới và những chính sách bảo vệ, hỗ trợ giới sẽ bị coi là bất bình đẳng giới hay phân biệt đối xử trên cơ sở giới.

3. Thực tiễn cuộc đấu tranh chống những định kiến giới hướng đến thực hiện lồng ghép giới và bình đẳng giới hiện nay

Trong xã hội, khi xuất hiện sở hữu tư nhân và phân chia giai cấp thì liền theo đó cũng xuất hiện sự bất bình đẳng, sự phân biệt đối xử trên cơ sở giới giữa nam và nữ trong xã hội nói chung và trong gia đình nói riêng. Cuộc đấu tranh cho quyền lợi của phụ nữ (những người thường chịu sự bất bình đẳng hơn cả) đã diễn ra lúc ngầm ngấm, lúc công khai, từ nhiều thế kỉ nay và nó chỉ có thể bắt đầu trở thành phong trào thực tiễn ở thời kì cận hiện đại khi xuất hiện một số nước công nghiệp phát triển.

Ở nơi nào, ở đâu còn những bất công giới, bất bình đẳng giới và sự phân biệt đối xử trên cơ sở giới thì định kiến giới vẫn còn. Bất bình đẳng giới là sự khác biệt giới, khoảng cách giới gây thiệt hại hay cản trở sự tiến bộ của phụ nữ và nam giới. Bất bình đẳng giới biểu hiện ra ở hai phương diện: Hữu hình và vô hình. Quan điểm trọng nam khinh nữ là vô hình. Ai cũng biết đó là quan điểm sai nhưng vẫn được chấp nhận trên thực tế. Còn sự hạn chế phụ nữ tiếp cận các nguồn lực và thụ hưởng các lợi ích là hữu hình.

Định kiến giới là sự đề cao hay tuyệt đối hoá các đặc điểm và tính chất, vai trò và vị thế của phụ nữ hoặc nam giới, thường là không đúng và hạn chế cá nhân thực hiện những việc mà người đó có khả năng làm. Định kiến giới vừa phản ánh sự bất bình

đẳng giới, vừa củng cố duy trì thực trạng bất bình đẳng giới trong xã hội, ví dụ như định kiến trọng nam khinh nữ. Với định kiến này, trong tuyển dụng, do nhiều lí do khác nhau, người ta công bố không tuyển nữ hay yêu cầu phụ nữ cam kết là trong vòng từ 3 đến 5 năm không sinh con; trong quan hệ gia đình, trẻ em nam được ưu tiên và tạo mọi điều kiện còn trẻ em nữ không cần, thế nào cũng được v.v.. Định kiến giới thể hiện dưới hai hình thức: Một là, thổi phồng hoặc cường điệu một số đặc điểm, phẩm chất của phụ nữ hoặc nam giới; hai là, coi thường hoặc phê phán một cách thái quá một số đặc điểm, phẩm chất của phụ nữ hoặc nam giới. Định kiến giới gắn liền với các chuẩn mực giới để dựa vào đó phán xét đúng - sai, phải - trái, khen - chê một cách tương ứng. Trong xã hội hiện đại, những định kiến giới đối với giới nữ có mối liên hệ mật thiết với nhau tạo thành mạng lưới định kiến bủa vây người phụ nữ làm cho họ khó có thể thoát khỏi để vươn lên những vị trí bình đẳng với nam giới.

Trong thời đại ngày nay, các phong trào phụ nữ đã mang quy mô quốc gia và quốc tế rộng lớn và đã đạt được những thành quả nhất định. Bước tiến từ phong trào “Phụ nữ trong phát triển” (Women in Development) lên phong trào “Giới và phát triển” (Gender and Development) chứng tỏ thực tiễn của cuộc đấu tranh chống những định kiến giới và bất bình đẳng giới đã mang lại những kết quả thiết thực và phụ nữ tham gia ngày

càng nhiều vào quá trình phát triển xã hội.

Ở Việt Nam, kết quả đạt được trong thực tiễn đấu tranh chống những định kiến giới là rất đáng khích lệ. Đảng và Nhà nước đã có những cam kết tiếp tục thúc đẩy sự tiến bộ của phụ nữ và bình đẳng giới thông qua việc ban hành các chỉ thị, nghị quyết và việc thành lập hệ thống tổ chức thực hiện chiến lược và kế hoạch hành động quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ. Luật bình đẳng giới được ban hành đã chứng tỏ bước tiến lớn trong nhận thức và thực hiện chiến lược quốc gia về sự tiến bộ của phụ nữ và bình đẳng giới.

Tuy nhiên, những tiến bộ đó vẫn chưa đạt được mục tiêu như mong muốn, sự bất bình đẳng, sự phân biệt đối xử, sự thấp kém về địa vị của phụ nữ vẫn tiếp diễn... Do vậy, muốn đạt được mục tiêu bình đẳng giới thực sự thì cần phải thực hiện biện pháp chiến lược là lồng ghép giới.

Phương pháp tiếp cận lồng ghép giới về bản chất liên quan đến công tác quản lý nhà nước, trên cơ sở hiểu rằng nam giới và phụ nữ có những thực tế trải nghiệm, nhu cầu và vấn đề ưu tiên khác nhau, cũng như chịu sự tác động khác nhau bởi các chính sách. Để có thể đáp ứng thoả đáng nhu cầu của mọi thành viên xã hội, các cơ quan nhà nước cần xem xét và giải quyết các vấn đề giới.

Lồng ghép giới có nghĩa là thay đổi cách thức làm việc của cơ quan nhà nước và các tổ chức sao cho những khía cạnh phức tạp và khác biệt liên quan đến thực tế trải

nh nghiệm, nhu cầu và ưu tiên của nam giới và phụ nữ đều được coi trọng, xem xét và giải quyết một cách tự giác ngay từ đầu, ở mọi cấp, mọi ngành và mọi giai đoạn của chu trình chính sách.

Phương pháp tiếp cận lồng ghép giới đòi hỏi mọi cơ quan nhà nước và cán bộ công chức cần quán triệt quan điểm giới trong công việc và tiến hành các biện pháp nhằm đảm bảo rằng các chính sách sẽ không làm trầm trọng thêm sự cách biệt giới và đề ra được các biện pháp thúc đẩy bình đẳng giới.

Tóm lại, nhận thức về giới sẽ trở nên sâu sắc và hấp dẫn hơn khi sự phát triển hướng vào việc giải phóng những con người hiện thực và lí giải những vấn đề của thực tiễn đặt ra. Thực hiện bình đẳng giới là góp phần vào việc thực hiện mục tiêu tất cả vì con người. Nâng cao nhận thức về giới sẽ góp phần tích cực trong việc hướng dẫn hành động của các tổ chức và cá nhân hoạch định chiến lược phát triển xã hội dưới góc độ giới; thực hiện dân chủ, bình đẳng trên mọi lĩnh vực của đời sống và giải phóng mọi tiềm năng của giới hay của con người nhằm đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Nâng cao nhận thức về giới và bằng sự nỗ lực của chính mình, mỗi cá nhân hay tổ chức hoàn toàn có thể hành động tích cực để giải quyết những tình trạng bất bình đẳng giới, phân biệt đối xử trên cơ sở giới và những định kiến giới để đạt tới mục tiêu bình đẳng giới thực sự./.